

Số: 64/2024/TB-NTW

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN
ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: **Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú,
Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251 3560 574 **Fax:** 0251 3560 031

Website : <http://www.ntw.com.vn>

Mã chứng khoán: NTW

Người công bố thông tin: Trần Văn Thùy.

Chức danh: TV. HĐQT - Giám đốc Công ty.

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h Bất thường Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (Đính kèm Biên bản họp số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ-NTW ngày 11/4/2024).

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (Đính kèm Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NTW ngày 11/4/2024).

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (Đính kèm bộ tài liệu).

Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 12/4/2024 tại đường dẫn <http://ntw.com.vn/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nhơn Trạch, ngày 12 tháng 4 năm 2024

Người Đại diện theo pháp luật

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu VT, HĐQT;



Trần Văn Thùy

Số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐ-NTW

Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
- Tên viết tắt: NTW
- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy ĐKKD: số 3600977120 đăng ký thay đổi lần 9 ngày 11/4/2023.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: vào lúc **08 giờ 30 phút**, ngày **11/4/2024** (Thứ Năm).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty;
- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tính đến ngày 13/3/2024 theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

IV. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA BUỔI HỌP

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện tiến hành họp

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Lương Thắng thay mặt Ban Tổ chức Đại hội báo cáo về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: 269 cổ đông.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông được mời tham dự họp: 10.000.000 cổ phần.
- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có 16 cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền, nắm giữ 6.073.123 cổ phần, chiếm tỷ lệ 60,73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch có đủ điều kiện để tiến hành theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

2. Chủ tọa Đại hội

- Ông Ngô Dương Đại - Chủ tịch Hội đồng quản trị



3. Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Người phụ trách quản trị Công ty

4. Ban Kiểm phiếu

Sau khi nghe Chủ tọa giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình Đại hội, Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, gồm:

- Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng Ban
- Ông Bùi Xuân Huệ - Thành viên
- Bà Đặng Thị Tú - Thành viên
- Bà Vũ Thị Oanh - Thành viên

5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Lương Thắng - Phó Giám đốc Công ty trình bày Quy chế làm việc của Đại hội, Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Lương Thắng - Phó Giám đốc Công ty trình bày dự thảo Chương trình Đại hội, Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

7. Các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình Đại hội

Chủ tọa Đại hội đã phân công các thành viên tham gia điều hành đại hội trình bày các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trước Đại hội như sau:

- Ông Trần Văn Thùy - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 02/2024/BC-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

- Bà Vũ Thị Oanh - Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số 01/2024/TTr-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;

- Ông Ngô Dương Đại - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 03/2024/BC-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024;

- Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số 01/BC-BKS-NTW ngày 20/3/2024 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty;

- Bà Vũ Thị Oanh - Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024;

- Ông Khương Thanh Hào - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của Hội đồng quản trị về quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024;

- Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình số 01/2024/TTr-BKS-NTW ngày 20/3/2024 của Ban Kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Bà Nguyễn Thu Trang - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của HĐQT về thông qua chủ trương ký kết hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng có giá trị lớn hơn 10% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. Thảo luận về các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

Sau khi được nghe các nội dung Báo cáo và Tờ trình của HĐQT và BKS Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông tham dự Đại hội đối với các nội dung.

Về các ý kiến thảo luận: Cổ đông tham dự họp không có ý kiến gì thêm.

9. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông đối với các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

10. Ban Kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu

11. Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

11.1. Thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

11.2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

11.3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

11.4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2023

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

11.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

11.6. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.7. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.8. Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.9. Thông qua Tờ trình danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.10. Thông qua Tờ trình xin chủ trương ký kết hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng có giá trị lớn hơn 10% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).



*** Kết quả biểu quyết:**

- **Tán thành:** 1.216.912 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội (cổ đông có lợi ích liên quan là Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai không được biểu quyết: 5.243.736 cổ phần, chiếm 52,44%).

- **Không tán thành:** 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- **Không có ý kiến:** 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

12. Ông Nguyễn Ngọc Hiến - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

13. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

14. Ông Nguyễn Ngọc Hiến - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

15. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã kết thúc lúc 11 giờ 10 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Ngọc Hiến

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Ngô Dương Đại

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NTW

Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số
01/2024/BB-ĐHĐCĐ-NTW của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ngày
11/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	160.555.000.000	152.508.016.052	94,99
2	Lợi nhuận trước thuế	11.287.000.000	10.601.605.672	93,93
3	Lợi nhuận sau thuế	9.671.000.000	9.012.210.397	93,19
4	Các khoản phải nộp NS	2.872.000.000	2.837.761.819	98,8
5	Đầu tư XDCB	13.785.077.528	4.830.693.000	35,04
6	Tỷ lệ thất thoát	6,5	7,94	1,44

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2024
1	Doanh thu	Đồng	156.312.000.000
	- Doanh thu nước	Đồng	150.462.000.000
	- Doanh thu xây lắp	Đồng	2.500.000.000
	- Doanh thu HĐTC	Đồng	2.500.000.000
	- Doanh thu khác	Đồng	850.000.000

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2024
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.085.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.727.000.000
4	Các khoản phải nộp Ngân sách	Đồng	2.783.000.000
5	Đầu tư Xây dựng cơ bản	Đồng	22.000.000.000
6	Tỷ lệ thất thoát	%	7

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024.

4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2023; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2023.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.00
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.012.210.397
3	Trích lập các quỹ		2.976.707.327
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.802.442.079
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	991.343.144
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	3%	270.366.312
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	8%	720.976.832
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	90.122.104
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		92.800.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.035.503.070
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		22.978.240.223
6	Tổng lợi nhuận còn lại		29.013.743.293
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	10%	10.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024		19.013.743.293

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.727.000.000
3	Trích lập các quỹ		3.252.300.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.945.400.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	1.069.970.000
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	3%	291.810.000
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	8%	778.160.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	97.270.000
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		139.660.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.474.700.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		19.013.743.293
6	Tổng lợi nhuận còn lại		25.488.443.293
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	9%	9.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		16.488.443.293

6. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024.

6.1. Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023:

- Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách đến ngày 30/03/2023 : 64.844.530 đồng.
- Thù lao của TV.HĐQT, BKS không chuyên trách : 529.000.000 đồng.

6.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty năm 2024:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng BKS	1	5.000.000
d	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
2	Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty	1	4.000.000

(Tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty).

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong 03 (ba) công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

8. Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng có giá trị lớn hơn 10% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 11/4/2024.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Công ty CP Cấp nước Đồng Nai;
- HĐQT, BGĐ, BKS Công ty;
- Lưu: VT, TCHC;

E:THU/HĐQT/DHCD/2024

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024
CHỦ TỌA**



Ngô Dương Đại

Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 4 năm 2024



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 11/4/2024, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, Ban Kiểm phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua gồm 04 thành viên có tên sau:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Lương Thắng | - Trưởng Ban |
| - Ông Bùi Xuân Huệ | - Thành viên |
| - Bà Đặng Thị Tú | - Thành viên |
| - Bà Vũ Thị Oanh | - Thành viên |

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết được báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: 269 cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 10.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có 16 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 6.073.123 cổ phần, chiếm tỷ lệ 60,73 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tổng số phiếu thu về: 19 phiếu, đại diện cho 6.460.648 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Nội dung 1: Báo cáo kết quả SXKD năm 2023; Kế hoạch SXKD năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành:* 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- *Không tán thành:* 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- *Không có ý kiến:* 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 1, đã được thông qua với tỷ lệ 100 %

Nội dung 2: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành:* 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- *Không tán thành:* 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.



- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 2, đã được thông qua với tỷ lệ 100 %

Nội dung 3: Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 3, đã được thông qua với tỷ lệ 100 %

Nội dung 4: Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2023; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2023.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 4, đã được thông qua với tỷ lệ 100 %

Nội dung 5: Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 5, đã được thông qua với tỷ lệ 100 %

Nội dung 6: Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 6, đã được thông qua với tỷ lệ 100 %

Nội dung 7: Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 7, đã được thông qua với tỷ lệ 100 %

Nội dung 8: Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 8, đã được thông qua với tỷ lệ 100 %

Nội dung 9: Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 9, đã được thông qua với tỷ lệ 100 %

Nội dung 10: Tờ trình thông qua chủ trương ký kết hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng có giá trị lớn hơn 10% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 1.216.912 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội (cổ đông có lợi ích liên quan là Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai không được biểu quyết: 5.243.736 cổ phần, chiếm 52,44%).

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.



- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung 10, đã được thông qua với tỷ lệ 100 %

Biên bản được lập thành 02 bản vào lúc 11 giờ ngày 11/4/2024 và được thông qua trước Đại hội.

Trưởng Ban Kiểm phiếu



Nguyễn Lương Thắng

Thành viên Ban Kiểm phiếu

Bùi Xuân Huệ



Đặng Thị Tú



Vũ Thị Oanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

-----oOo-----



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Nhơn Trạch, tháng 4/2024



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH (NHOTRAWA)

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3560574

Fax: 0251 3560031

Website: www.ntw.com.vn

Email: capnuocnhontrach.ntw@gmail.com



DANH MỤC TÀI LIỆU



1. Quy chế làm việc tại Đại hội.
2. Chương trình Đại hội.
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 (đính kèm các nội dung chính tại Báo cáo tài chính).
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024.
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2023; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2023.
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.
8. Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
10. Tờ trình thông qua chủ trương ký kết hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng có giá trị lớn hơn 10% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
11. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH (NHOTRAWA)

Địa chỉ: KCN Nhon Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3560574

Fax: 0251 3560031

Website: www.ntw.com.vn

Email: capnuocnhontrach.ntw@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Bắt đầu lúc 08h30 ngày 11/4/2024)

Thời gian	Nội dung chương trình
7h-8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu, cổ đông.- Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu Đại hội.
8h30-8h45	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ; tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.- Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội.- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu.- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.- Thông qua Chương trình Đại hội.
8h45 - 10h30	<ul style="list-style-type: none">• Các Báo cáo Đại hội:<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024.- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2023; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2023.

	<ul style="list-style-type: none"> • Các Tờ trình Đại hội: - Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024. - Thông qua Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024. - Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. - Thông qua Tờ trình chủ trương ký kết hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng có giá trị lớn hơn 10% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
10h30 - 10h45	- Đại hội thảo luận các nội dung và biểu quyết thông qua các nội dung do Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình trước Đại hội.
10h45 - 11h15	<ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ giải lao - Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết. - Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo tại Đại hội.
11h15 - 11h30	<ul style="list-style-type: none"> - Thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Chủ tọa tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Chủ tịch Hội đồng quản trị cử Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 gồm 01 thành viên có tên sau:

1/ Ông **Nguyễn Ngọc Hiền** - Phụ trách quản trị Công ty

Nhiệm vụ của Ban Thư ký là ghi lại toàn bộ nội dung và diễn biến của Đại hội, cụ thể hóa bằng Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Xin báo cáo trước Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Dương Đại

TỜ TRÌNH
Về việc đề cử Ban kiểm phiếu
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đề cử các thành viên có tên sau đây vào Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| 1/ Ông Nguyễn Lương Thắng | - Trưởng Ban |
| 2/ Ông Bùi Xuân Huệ | - Thành viên |
| 3/ Bà Đặng Thị Tú | - Thành viên |
| 4/ Bà Vũ Thị Oanh | - Thành viên |

Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu là kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Đại hội được quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội.

Kính trình Đại hội xem xét chấp thuận.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại

QUY CHẾ LÀM VIỆC
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch theo danh sách chốt đến ngày 13/3/2024 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHCCĐ) của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).



b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu vàng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu hồng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

f) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

h) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

i) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

j) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

k) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy.

l) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 13/3/2024; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 04 người do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Chuẩn bị thùng phiếu, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu;

3000494
CÔNG TY
PHÂN
NƯỚC
TRẠCH
CH-1. ĐC

c) Ban kiểm phiếu phải tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

d) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 13/3/2024.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông: Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết;

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức

này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội;

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 13/3/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: **10.000.000** cổ phần tương đương với **10.000.000** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.



- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần một. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Ngô Dương Đại

Số: 02/2024/BC-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 10 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch báo cáo một số nội dung chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Stt	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m3	15.473.098	14.929.963	96,49
	- Sản lượng nước tiêu thụ	m3	14.467.975	13.744.925	95,00
2	Tỷ lệ thất thoát	%	6,50	7,94	1,44
3	Doanh thu	Tr.đ	160.555	152.508	95,00
	- Doanh thu nước	"	153.455	144.814	94,4
	- Doanh thu Xây lắp	"	4.000	2.718	68,0
	- Doanh thu HĐTC	"	2.500	3.977	159,1
	- Doanh thu khác	"	600	999	166,5
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	11.287	10.602	93,9
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	9.671	9.012	93,2
6	Các khoản phải nộp NS	Tr.đ	2.872	2.837	98,7
7	Đầu tư XDCB	Tr.đ	13.785	4.831	35,04

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Thực hiện theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai về hạn chế khai thác nước ngầm, sử dụng nguồn nước mặt, Công ty đã thực hiện ngưng khai thác và trám lấp các giếng khoan trên đường Nguyễn Hữu Cảnh (Trạm bơm đường số 2). Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế trong năm 2023 dẫn đến



những doanh nghiệp trong KCN thuộc địa bàn hoạt động của Công ty cũng giảm quy mô sản xuất, cắt giảm nhân sự thậm chí có một số doanh nghiệp ngừng sản xuất đề nghị chấm dứt hợp đồng sử dụng nước dẫn đến sản lượng nước tiêu thụ của KCN cũng bị sụt giảm.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã cùng phối hợp Ban điều hành và nỗ lực của tập thể Cán bộ công nhân viên công ty đã khắc phục những khó khăn. Tuy nhiên, do sản lượng nước tiêu thụ tại các Doanh nghiệp trong KCN giảm nên các chỉ tiêu về sản lượng nước tiêu thụ; doanh thu trong năm 2023 của Công ty không đạt mục tiêu đề ra.

Hội đồng quản trị giám sát ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý và xử lý những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định và điều lệ Công ty. Đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư, KCN trên địa bàn hoạt động của Công ty.

3. Tình hình thực hiện các dự án cấp nước.

Triển khai thực hiện tiếp các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua:

3.1 Các công trình đã thi công hoàn thành, đưa vào sử dụng:

- Công trình Di dời tuyến ống cấp nước D400 đường 319B đoạn từ Km0+000 đến Km1+220, thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng đường 319B đoạn qua KCN Nhơn Trạch: Đã làm việc với Ban Quản lý Dự án Đầu tư Công trình Giao thông tỉnh, hoàn chỉnh hồ sơ tổng hợp chi phí quyết toán chung với dự án trình Sở Tài Chính.

- Công trình Cải tạo tuyến ống cấp nước PVC áp Phước Lương, xã Phú Hữu: Đã thi công hoàn thành nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng từ ngày 13/09/2023 cung cấp nước ổn định cho người dân trên địa bàn.

- Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D160 đường Trần Phú: Đã thi công hoàn thành nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng từ ngày 28/12/2023.

3.2 Các công trình đang lập hồ sơ đầu tư:

- Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ Trung tâm Huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy xử lý nước Đại Phước: Đã lập khái toán trình Ban Giám đốc Công ty.

3.3 Các công trình đang tạm ngưng đầu tư:

- Công trình Xây dựng Tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ: Đã phê duyệt dự án, tạm ngưng triển khai để tập trung vốn vào các công trình khác cấp thiết hơn.

- Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Hiệp Phước (8 hẻm): Chuyển sang kế hoạch năm 2024.

- Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220mm đường 25B: Chuyển sang kế hoạch năm 2024 do chưa có mặt bằng.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Trong năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

❖ Thuận lợi :

Được sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của UBND tỉnh Đồng Nai, UBND Huyện Nhơn Trạch cũng như Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và các Sở ban ngành, địa phương, sự đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV, người lao động trong công ty đã tạo điều kiện thuận lợi giúp cho công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về công tác sản xuất: Với sự điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực cố gắng hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra. Tuy nhiên, kết quả cuối năm chưa đạt kế hoạch, tổng doanh thu của Công ty trong năm 2023 hoàn thành so với kế hoạch là 152,508 tỷ đồng đạt 95% kế hoạch đề ra.

- Về tình hình Tài chính: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về Kế toán, tài chính, thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và người lao động.

- Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Quy chế dân chủ ở công ty được nâng cao và minh bạch, thu nhập đời sống người lao động được duy trì ổn định; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

❖ Khó khăn:

- Nguồn nước cung cấp được phép khai thác bị hạn chế, mạng lưới tuyến ống cấp nước truyền tải, phân phối còn chưa phủ khắp làm giảm hiệu quả việc cung cấp nước cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn.

- Trong năm 2023 do hậu quả của suy thoái kinh tế trên toàn cầu, một số Doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất, dẫn đến nhu cầu sử dụng nước giảm (một số doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, có một số doanh nghiệp gửi thông báo ngưng hoạt động), tỷ trọng sản lượng giữa Khu công nghiệp và dân cư thay đổi (sản lượng nước cấp cho khu công nghiệp giảm, sản lượng cấp cho dân cư tăng), kéo theo tỷ lệ thất thoát tăng lên ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, doanh thu và lợi nhuận sản xuất nước của Công ty trong năm 2023 không đạt theo kế hoạch.

- Giá bán nước sạch theo quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai được áp dụng từ năm 2014. Thời điểm Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đang khai thác nước ngầm 79,68% để xử lý, cung cấp cho khách hàng. Hiện tại công ty chỉ còn khai thác 13,52% nước ngầm để

3396
NG
PH
P N
N TR
CH - 1

cung cấp phục vụ sinh hoạt cho dân cư khu vực Đại Phước - Phú Hữu. Số lượng còn lại Công ty phải mua qua đồng hồ tổng để cung cấp phục vụ khách hàng, dẫn tới giá vốn sản xuất kinh doanh tăng cao trong khi giá bán không tăng. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hiện tại Công ty cũng đang gấp rút hoàn thiện phương án giá nước mới theo thông tư 44/2021/TT- BTC trình xin ý kiến Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trước khi biểu quyết thông qua HĐQT để trình lên Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai đề xuất giá bán nước mới cho phù hợp với tình hình thực tế.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2023, những thuận lợi, khó khăn và tình hình thực tế của Công ty. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2024
1	Doanh thu	Tr. đồng	156.312
	- Doanh thu nước	Tr. đồng	150.462
	- Doanh thu xây lắp	Tr. đồng	2.500
	- Doanh thu HĐTC	Tr. đồng	2.500
	- Doanh thu khác	Tr. đồng	850
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	11.085
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	9.727
4	Các khoản phải nộp Ngân sách	Tr. đồng	2.783
5	Đầu tư Xây dựng cơ bản	Tr. đồng	22.000
6	Tỷ lệ thất thoát	%	7

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2024.

1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty phê duyệt. Dự kiến tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 là : 21.940.767.488 đồng. Cụ thể như sau:

S T T	Khu vực	Tên dự án, công trình	KH 2024
1	2	3	4
VỐN TỰ CÓ, VỐN VAY HỢP PHÁP KHÁC			
I	Các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước		
	Năm 2023 chuyển sang		
1	Xã Hiệp Phước	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B	

S T T	Khu vực	Tên dự án, công trình	KH 2024
		- Ống HDPE D225 (1.700m)	3.813.159.823
2	Xã Hiệp Phước	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Hiệp Phước (8 hẻm)	
		- Ống HDPE D110 (2.891m)	2.168.239.390
3	Xã Đại Phước	Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước	
		- Ống HDPE D400 (9.020m) (Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và dự kiến Tạm ứng hợp đồng thi công, giám sát thi công)	7.918.044.475
Năm 2024			
1	Xã PhướcThiên	Xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú – BOT nối Cao tốc	1.062.649.000
		- Ống HDPE D225 (620m)	
2	Xã Đại Phước	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Đại Phước (5 hẻm)	
		- Ống HDPE D110 (2.378m)	2.083.564.800
3	Xã Phú Hữu	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phú Hữu (3 hẻm)	
		- Ống HDPE D110 (1.082m)	929.728.800
4	Xã Phú Đông	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phú Đông (10 hẻm)	3.415.381.200
		- Ống HDPE D110 (4.107m)	
II Các công trình cải tạo sửa chữa tuyến ống và các loại công trình sửa chữa khác			
1	Xã Phú Thạnh	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường ĐT.769 xã Phú Thạnh (giao với đường Vành đai 3)	
		- Ống HDPE D160 (650m)	550.000.000
<i>Các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước</i>			21.390.767.488
<i>Các công trình di dời cải tạo sửa chữa tuyến ống và công trình sửa chữa khác</i>			550.000.000
TỔNG CỘNG KẾ HOẠCH NĂM 2024			21.940.767.488

2. Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới

Tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước các hẻm trên địa bàn Thị trấn Hiệp Phước, các xã: Phước Thiên, Long Thọ, Đại Phước, Phú Đông, Phú Hữu, Phú Hội, Vĩnh Thanh, Phước Khánh thuộc huyện Nhơn Trạch bằng nguồn vốn của Công ty, vốn khách hàng, vốn tài trợ.

V. BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí từ khâu sản xuất đến chi phí quản lý, chi phí xây dựng cơ bản, khai thác tối ưu nguồn lực hiện có, đảm bảo cung cấp nước an toàn cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

2. Phối hợp với Ban quản lý khu công nghiệp, Công an khu công nghiệp Nhơn Trạch bảo vệ an ninh trật tự tại khu vực sản xuất - kinh doanh; Phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước và mạng lưới cấp nước trên địa bàn các xã thuộc huyện Nhơn Trạch bằng nguồn vốn của Công ty và nguồn vốn của địa phương và khách hàng nhằm mở rộng mạng lưới phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của người dân.

3. Tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước cấp, đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy chuẩn, thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra vệ sinh chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tập trung cấp nước ổn định cho sản xuất và sinh hoạt của các Doanh nghiệp và các khu dân cư trên địa bàn. Tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước tại các khu công nghiệp, khu dân cư nhằm tăng khả năng cung cấp nước, phát triển khách hàng, tăng doanh thu, lợi nhuận và tiếp tục tiếp nhận nguồn nước từ Dự án Cấp nước Nhơn Trạch (Cs : 100.000m³/ngđ), Dự án cấp nước Hồ Cầu Mới nâng cao năng lực cấp nước cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

6. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: xác định rõ nguyên nhân thất thoát, có cách nhìn tổng quan để đưa ra giải pháp tổng thể để triển khai thực hiện, phân vùng tách mạng hệ thống truyền tải và phân phối theo khu vực, kiểm soát tỉ lệ thất thoát nước, tăng cường các biện pháp chủ động dò tìm, phát hiện các hư hỏng xì bể xử lý kịp thời. Điều tiết và duy trì áp lực trên mạng hợp lý. Thay thế, cải tạo đường ống cấp nước sắt tráng kẽm, PVC bằng ống HDPE, thay thế cải tạo các đường ống cấp nước cũ thường xuyên bị xì, bể và thay thế các đồng hồ cũ chạy không chính xác; thay thế dần các đồng hồ cơ bằng đồng hồ điện từ.

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định đồng hồ ban đầu hoặc định kỳ và thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước.

7. Tăng cường giám sát các dự án do công ty là chủ đầu tư và các dự án kết nối với hệ thống cấp nước tập trung của công ty nhằm đảm bảo an toàn về kỹ thuật, hạn chế tỷ lệ nước thất thoát, nâng cao chất lượng và hiệu quả về Kinh tế - Xã hội

8. Tăng cường việc ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hệ thống cấp nước, hoạt động sản xuất kinh doanh

Số: 01 /2024/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023
của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2023 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty (tại đường dẫn <http://ntw.com.vn/quanhecodong>).

(đính kèm các nội dung chính tại các Báo cáo tài chính)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV. BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Xi nghiệp Nước Nhơn Trạch theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 11 tháng 4 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 09 tháng 4 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là NTW.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : +84 (251) 356 0574
- Fax : +84 (251) 356 0031

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình cấp thoát, trạm bơm;
- Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp;
- Phân phối nước sạch;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng- công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đấu thầu.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Ngô Dương Đai	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Khương Thang Hào	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Văn Thủy	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Văn Thủy	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

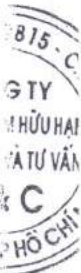
Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Văn Thùy
Giám đốc

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

17 * H H 17

Số: 1.0252/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 29 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Lê Thị Thu Hiền**

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hoàng Thái Vượng

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		80.641.797.022	73.807.294.645
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.687.077.538	10.148.455.443
1. Tiền	111		2.687.077.538	5.127.496.539
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	5.020.958.904
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		55.000.000.000	42.433.646.669
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	55.000.000.000	42.433.646.669
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.527.405.776	12.283.676.756
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.071.369.938	13.009.951.718
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	291.371.922	262.821.923
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	992.390.403	849.648.430
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(827.726.487)	(1.838.745.315)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.533.254.937	5.994.295.411
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.533.254.937	5.994.295.411
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.894.058.771	2.947.220.366
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	-	20.832.878
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.894.058.771	2.926.387.488
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		104.990.115.073	112.174.650.457
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		104.048.417.501	111.562.900.565
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	103.531.111.205	111.028.334.468
- Nguyên giá	222		274.335.423.192	269.630.155.790
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(170.804.311.987)	(158.601.821.322)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	517.306.296	534.566.097
- Nguyên giá	228		1.062.156.000	1.062.156.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(544.849.704)	(527.589.903)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		230.636.742	230.636.742
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	230.636.742	230.636.742
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		711.060.830	381.113.150
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	711.060.830	381.113.150
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		185.631.912.095	185.981.945.102

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		18.614.005.323	16.783.376.823
I. Nợ ngắn hạn	310		18.614.005.323	16.783.376.823
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	12.950.553.486	10.875.267.080
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		112.768.743	81.762.948
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	693.222.287	634.390.172
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.551.658.073	1.069.679.663
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	16.484.750
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	248.813.290	314.983.840
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	3.056.989.444	3.790.808.370
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		167.017.906.772	169.198.568.279
I. Vốn chủ sở hữu	410		167.017.906.772	169.198.568.279
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	28.984.317.741	27.167.214.569
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	31.990.450.620	35.988.215.299
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		22.978.240.223	35.988.215.299
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.012.210.397	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		185.631.912.095	185.981.945.102

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập

Đồng Nai, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Trần Văn Thùy
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	147.531.945.233	153.525.115.373
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		147.531.945.233	153.525.115.373
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	129.721.841.280	133.067.870.928
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.810.103.953	20.457.244.445
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.977.109.807	2.362.244.583
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.776.940.429	4.030.891.028
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.209.553.441	8.509.031.587
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.800.719.890	10.279.566.413
11. Thu nhập khác	31	VI.6	998.961.012	757.469.707
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.198.075.230	550.649.231
13. Lợi nhuận khác	40		(199.114.218)	206.820.476
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.601.605.672	10.486.386.889
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.589.395.275	1.400.871.031
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.012.210.397	9.085.515.858
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	784	789
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	784	789



Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập



Đồng Nai, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Trần Văn Thùy
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.601.605.672	10.486.386.889
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	12.345.176.324	12.811.096.202
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(1.011.018.828)	154.154.489
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(3.977.109.807)	(2.362.244.583)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.958.653.361	21.089.392.997
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.902.053.528	17.265.091.985
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		461.040.474	(142.510.506)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.425.799.667	(15.722.264.755)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(309.114.802)	379.723.691
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.535.850.998)	(290.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(1.926.690.830)	(1.234.336.743)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.975.890.400	21.345.096.669
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11 V.12	(4.683.633.728)	(16.440.087.065)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(22.000.000.000)	(18.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	9.612.026.133	7.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2, V.5, VI.3	3.696.295.340	1.867.227.090
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.375.312.255)	(25.572.859.975)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.17	(10.061.956.050)	(12.004.637.760)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(10.061.956.050)</i>	<i>(12.004.637.760)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.461.377.905)	(16.232.401.066)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.148.455.443	26.380.856.509
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.687.077.538	10.148.455.443

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập



Đồng Nai, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Trần Văn Thùy
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 78 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 78 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất (49 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m³) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	43.112.574	28.943.510
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.643.964.964	5.098.553.029
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	3.000.000.000	5.020.958.904
Cộng	5.687.077.538	10.148.455.443

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 06 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 5.4%/năm đến 5.6%/năm.

Lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập gốc trong năm là 178.379.464 VND (năm trước là 324.940.777 VND).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>351.809.431</i>	<i>351.809.431</i>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Sonaŕzeŕi An Bình	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>11.719.560.507</i>	<i>12.658.142.287</i>
Phải thu khách hàng cung cấp nước	10.872.027.122	10.334.957.484
Phải thu khách hàng thi công, lắp đặt	847.533.385	2.323.184.803
Cộng	12.071.369.938	13.009.951.718

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn	177.111.000	177.111.000
Các nhà cung cấp khác	114.260.922	85.710.923
Cộng	291.371.922	262.821.923

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	848.657.533	-	746.222.530	-
Tạm ứng	71.182.000	-	25.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	72.550.870	-	78.425.900	-
Cộng	992.390.403	-	849.648.430	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Vạn Phúc - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	1.291.119.074	-
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	177.111.000	-	Trên 03 năm	177.111.000	-
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đại Phước - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	171.982.600	-	Trên 03 năm	171.982.600	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Mặt Trời Đỏ - Phải thu khách hàng	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	400.143.208	120.042.962			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	148.311.286	-	Trên 03 năm	148.311.286	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	37.588.677	11.276.604	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	37.588.677	11.276.604
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.818.563	23.909.281	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.818.563	23.909.281
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	42.260.922	42.260.922	Trên 03 năm	42.260.922	42.260.922
Cộng		1.025.216.256	197.489.769		1.916.192.122	77.446.807

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.838.745.315	1.684.590.826
Trích lập dự phòng bổ sung	-	154.154.489
Hoàn nhập dự phòng	(1.011.018.828)	-
Số cuối năm	827.726.487	1.838.745.315

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.114.517.763	-	3.591.462.892	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.402.832.519	-	2.402.832.519	-
Công cụ, dụng cụ	15.904.655	-	-	-
Cộng	5.533.254.937	-	5.994.295.411	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	2.091.663
Chi phí sửa chữa	-	18.741.215
Cộng	-	20.832.878

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	25.031.715	63.861.907
Chi phí sửa chữa	437.029.634	239.799.998
Các chi phí trả trước dài hạn khác	248.999.481	77.451.245
Cộng	711.060.830	381.113.150

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	46.472.327.078	36.040.684.401	185.632.078.792	1.485.065.519	269.630.155.790
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	4.830.693.260	-	4.830.693.260
Thanh lý, nhượng bán	(125.425.858)	-	-	-	(125.425.858)
Số cuối năm	46.346.901.220	36.040.684.401	190.462.772.052	1.485.065.519	274.335.423.192
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	22.973.271.607	26.726.182.918	60.832.104.996	1.334.475.519	111.866.035.040
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	28.583.058.317	29.580.717.484	99.041.820.996	1.396.224.525	158.601.821.322
Khấu hao trong năm	1.412.090.887	1.544.132.712	9.332.967.650	38.725.274	12.327.916.523
Thanh lý, nhượng bán	(125.425.858)	-	-	-	(125.425.858)
Số cuối năm	29.869.723.346	31.124.850.196	108.374.788.646	1.434.949.799	170.804.311.987
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17.889.268.761	6.459.966.917	86.590.257.796	88.840.994	111.028.334.468
Số cuối năm	16.477.177.874	4.915.834.205	82.087.983.406	50.115.720	103.531.111.205
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Số cuối năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	445.000.000	445.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	87.506.588	440.083.315	527.589.903
Khấu hao trong năm	12.343.116	4.916.685	17.259.801
Số cuối năm	99.849.704	445.000.000	544.849.704
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	529.649.412	4.916.685	534.566.097
Số cuối năm	517.306.296	-	517.306.296
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Cừ	227.000.378	-	-	227.000.378
Công trình xây dựng tuyến ống cấp nước D225 Đê Phước Lương	-	2.651.638.544	(2.651.638.544)	-
Công trình tuyến ống cấp nước D160 đường Trần Phú	-	2.179.054.716	(2.179.054.716)	-
Các công trình khác	3.636.364	-	-	3.636.364
Cộng	230.636.742	4.830.693.260	(4.830.693.260)	230.636.742

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	4.030.128.375	4.886.195.971
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	4.030.128.375	4.731.999.300
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	154.196.671
Phải trả các nhà cung cấp khác	8.920.425.111	5.989.071.109
Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới	5.630.627.651	4.083.561.011
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Anh	946.981.459	1.248.831.176
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa	1.846.099.198	181.411.447
Các nhà cung cấp khác	496.716.803	475.267.475
Cộng	12.950.553.486	10.875.267.080

Trong đó, số dư công nợ phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định cuối năm là 1.846.099.198 VND (đầu năm là 1.699.039.666 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	535.850.998	1.589.395.275	(1.535.850.998)	589.395.275
Thuế thu nhập cá nhân	7.366.100	311.735.780	(297.401.880)	21.700.000
Thuế tài nguyên	70.864.734	847.441.336	(856.889.462)	61.416.608
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí bảo vệ môi trường	20.308.340	86.189.428	(85.787.364)	20.710.404
Cộng	634.390.172	2.837.761.819	(2.778.929.704)	693.222.287

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch cho doanh nghiệp chế xuất 0%
- Cung cấp nước sạch cho các đối tượng khác 5%
- Cung cấp vật tư, dịch vụ khác 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.601.605.672	10.486.386.889
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	737.610.000	893.826.368
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	<u>11.339.215.672</u>	<u>11.380.213.257</u>
Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	6.784.478.598	9.017.968.674
Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	<u>4.554.737.074</u>	<u>2.362.244.583</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.267.843.134	2.276.042.651
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(678.447.860)	(901.796.867)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	26.625.247
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>1.589.395.275</u>	<u>1.400.871.031</u>

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. **Phải trả người lao động**
Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

15. **Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả	199.614.030	261.570.080
Phí nước thải phải nộp	18.509.110	16.065.887
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	<u>30.690.150</u>	<u>37.347.873</u>
Cộng	<u>248.813.290</u>	<u>314.983.840</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.490.555.388	272.565.476	(945.904.700)	1.817.216.164
Quỹ phúc lợi	1.300.252.982	817.696.428	(878.176.130)	1.239.773.280
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	102.610.000	(102.610.000)	-
Cộng	3.790.808.370	1.192.871.904	(1.926.690.830)	3.056.989.444

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	24.114.127.940	42.856.417.458	173.013.683.809
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.085.515.858	9.085.515.858
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	3.053.086.629	(3.953.718.017)	(900.631.388)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	27.167.214.569	35.988.215.299	169.198.568.279
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	27.167.214.569	35.988.215.299	169.198.568.279
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.012.210.397	9.012.210.397
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	1.817.103.172	(3.009.975.076)	(1.192.871.904)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	28.984.317.741	31.990.450.620	167.017.906.772

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai America LLC	52.437.360.000	52.437.360.000
Các cổ đông khác	14.930.050.000	14.922.050.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-NTW ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT-NTW 07/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích Quỹ đầu tư phát triển:	1.817.103.172
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	999.406.745
• Trích Quỹ công tác xã hội cộng đồng:	90.855.159
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty:	102.610.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền với tỷ lệ là 10% mệnh giá cổ phiếu:	10.000.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	144.814.224.600	149.605.975.200
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	2.717.720.633	3.919.140.173
Cộng	147.531.945.233	153.525.115.373

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (năm trước chỉ có giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình với số tiền là 3.174.000 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước sạch	128.297.902.332	131.146.520.726
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	1.423.938.948	1.921.350.202
Cộng	129.721.841.280	133.067.870.928

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.965.396.072	2.341.720.283
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	11.713.735	20.524.300
Cộng	3.977.109.807	2.362.244.583

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.396.904.812	2.324.329.365
Chi phí vật liệu, bao bì	992.874.807	1.333.565.120
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.634.830	19.389.996
Chi phí dịch vụ mua ngoài	183.819.369	179.361.636
Các chi phí khác	188.706.611	174.244.911
Cộng	3.776.940.429	4.030.891.028

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.878.610.652	5.878.147.091
Chi phí vật liệu quản lý	260.629.877	239.219.570
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.099.756.045	1.120.062.316
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(1.011.018.828)	154.154.489
Chi phí dịch vụ mua ngoài	370.518.455	378.348.611
Các chi phí khác	611.057.240	739.099.510
Cộng	<u>7.209.553.441</u>	<u>8.509.031.587</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ cho thuê lại tuyến ống	918.075.230	520.188.584
Thu nhập khác	80.885.782	237.281.123
Cộng	<u>998.961.012</u>	<u>757.469.707</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí sử dụng tuyến ống	918.075.230	516.496.025
Chi phí khác	280.000.000	34.153.206
Cộng	<u>1.198.075.230</u>	<u>550.649.231</u>

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.012.210.397	9.085.515.858
Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(1.081.465.248)	(1.090.261.904)
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý ⁽ⁱ⁾	(92.802.840)	(102.610.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.837.942.309	7.892.643.954
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>784</u>	<u>789</u>

⁽ⁱ⁾ Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, Công ty ước tính dự kiến các khoản giảm trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và xã hội tính theo tỷ lệ trích là 12% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty.
- Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý: là số tiền thực tế Công ty đã thưởng cho Ban điều hành, quản lý trong năm 2023.

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 848 VND xuống 789 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.784.967.361	4.387.002.088
Chi phí nhân công	13.346.428.221	13.102.766.317
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.345.176.324	12.811.096.202
Chi phí dịch vụ mua ngoài	109.776.053.037	112.433.130.730
Chi phí khác	1.455.710.207	2.873.798.206
Cộng	140.708.335.150	145.607.793.543

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	30.000.000	116.000.000
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	240.220.532	532.407.906
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên Hội đồng quản trị / Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	454.595.689	395.341.704
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	319.664.890	334.289.993
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	21.500.000	87.000.000
Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	21.500.000	87.000.000
Ông Khương Thanh Hào	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	54.000.000	-
Bà Nguyễn Thùy Trang	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	54.000.000	-
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	54.000.000	-
Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	157.363.637	-
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	90.955.251	278.208.765

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCHĐịa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	45.000.000	-
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	13.000.000	58.000.000
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	13.000.000	58.000.000
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	36.000.000	-
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	36.000.000	-
Cộng		1.640.799.999	1.946.248.368

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Mua nước	51.456.671.000	59.610.347.000
Chi cổ tức	5.243.736.000	6.292.483.200

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước (chiếm 98,16% doanh thu) và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai.

Số: 03 /2024/BC-HĐQT-NTW

Nhon Trach, ngày 20 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024 với những nội dung như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
2. Tên viết tắt: NTW
3. Mã chứng khoán: NTW
4. Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch - đường Trần Phú - Thị trấn Hiệp Phước - huyện Nhơn Trạch - tỉnh Đồng Nai.
5. Điện thoại: (84) 251 3 560 574 Fax: (84) 251 3 560 031
6. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; phân phối nước sạch.
7. **Vốn điều lệ: Vốn Điều lệ đến thời điểm 31/12/2023: 100.000.000.000 đồng; Tương đương : 10.000.000 cổ phần.**

Trong đó:

- Cổ đông nhà nước : Chiếm tỷ lệ : 52,437% vốn điều lệ.
- Cổ đông bên ngoài : Chiếm tỷ lệ : 47,563% vốn điều lệ.

8. Cơ cấu tổ chức điều hành doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch hoạt động theo Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023:

1. Thông tin về Hội đồng Quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 30.000 CP (0,3%) - Đại diện phần vốn: 1.843.736 CP (18,437%)
2	Ông Trần Văn Thùy	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 1.600 CP (0,016%) - Đại diện phần vốn: 1.000.000 CP (10,00%)
3	Bà Nguyễn Thu Trang	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 6.000 CP (0,06%) - Đại diện phần vốn: 1.000.000 CP (10,00%)
4	Ông Khương Thanh Hào	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%) - Đại diện phần vốn: 0 CP (0%)
5	Ông Nguyễn Anh Tân	TV.HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 40.000 CP (0,4%) - Đại diện phần vốn: 0 CP (0%)

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023:

HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm có:

- ✚ Ông Ngô Dương Đại - Chủ tịch HĐQT
- ✚ Ông Trần Văn Thùy - TV. HĐQT- Giám đốc Công ty
- ✚ Ông Khương Thanh Hào - Thành viên HĐQT
- ✚ Ông Nguyễn Anh Tân - Thành viên HĐQT
- ✚ Bà Nguyễn Thu Trang - Thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2023 ngày 30/3/2023 theo đúng quy định.

- Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực trong chỉ đạo, điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng định hướng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đề ra các giải pháp tích cực trong hoạch định chiến lược của Công ty. Quan tâm, chú trọng thực hiện công tác phòng chống thất thoát nước, tăng cường phát triển nguồn nước cấp đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn quản lý.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, ban hành các Nghị quyết, Quyết định phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Công ty. Thực hiện công bố thông tin đảm bảo tuân thủ đúng các qui định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Thực hiện nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.

- Trong năm 2023, trước tình hình khó khăn do khủng hoảng kinh tế, được sự quan tâm của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, sự đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV trong Công ty để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra. Tuy nhiên, vì nhiều nguyên nhân khách quan nên Hội đồng

quản trị Công ty chưa đạt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Đánh giá, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản để có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định và điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

- Về công tác sản xuất: Trong năm 2023, với nguồn nước mua từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới, Công ty đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch; chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế; công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và khắc phục sự cố kỹ thuật được thực hiện tốt đảm bảo cho sản xuất an toàn; công tác kiểm tra, bảo trì HTCN và đồng hồ nước khách hàng được công ty chú trọng.

Trạm Đại Phước tập trung sản xuất, điều tiết, đảm bảo cung cấp nước cho khách hàng xã Đại Phước - Phú Hữu, nguồn nước cấp đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế, công tác chống thất thoát nước được đặc biệt chú trọng, công tác kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thực hiện định kỳ thường xuyên.

- Về thực hiện các dự án đầu tư: Công ty thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo đúng trình tự thủ tục theo quy định.

- Về tình hình Tài chính - Kế toán: thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về Kế toán, tài chính.

- Về tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Quy chế dân chủ ở công ty được phát huy, tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

Trong năm 2023, thực hiện công bố thông tin đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Thực hiện nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2023: Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- | | |
|---------------------------------|----------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị: | 8.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị: | 6.000.000 đồng/tháng |
| - Người phụ trách quản trị: | 4.000.000 đồng/tháng |

Thù lao thực hiện năm 2023 của HĐQT và BKS sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội.

4. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2023:

4.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2023:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp. Tất cả các phiên họp đảm bảo đúng quy định của điều lệ Công ty; các cuộc họp đều có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty với tư cách là giám sát nội dung các cuộc họp.

4.2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị :

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 8 Nghị quyết, 5 Quyết định liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, trả cổ tức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, lựa chọn đơn vị kiểm toán. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT và phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

* Các Nghị quyết đã ban hành:

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày tháng	Trích yếu nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT-NTW	06/02/2023	Nghị quyết v/v chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
2	02/2023/NQ-HĐQT-NTW	21/03/2023	Nghị quyết v/v thông qua các nội dung và hồ sơ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
3	03/2023/NQ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Nghị quyết v/v Bầu chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm kỳ 2023 - 2028
4	04/2023/NQ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Nghị quyết v/v Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc và bổ nhiệm Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm kỳ 2023 - 2028
5	05/2023/NQ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Nghị quyết v/v chi thưởng cho Ban Quản lý, điều hành Công ty năm 2022
6	06/2023/NQ-HĐQT-NTW	09/06/2023	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
7	07/2023/NQ-HĐQT-NTW	05/07/2023	Nghị quyết về việc lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2022
8	08/2023/NQ-HĐQT-NTW	25/08/2023	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 2 của HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm kỳ 2023-2028

* Các Quyết định đã ban hành:

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày tháng	Trích yếu nội dung
1	01/2023/QĐ-HĐQT-NTW	21/03/2023	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày tháng	Trích yếu nội dung
2	02/2023/QĐ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Quyết định v/v bổ nhiệm Giám đốc Công ty (Ông Trần Văn Thù)
3	03/2023/QĐ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Quyết định v/v bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Lương Thắng)
4	04/2023/QĐ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Quyết định v/v bổ nhiệm Phụ trách kế toán Công ty (Bà Vũ Thị Oanh)
5	05/2023/QĐ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Quyết định v/v bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty (Ông Nguyễn Ngọc Hiến)

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã giao cho Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, cơ cấu tổ chức của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các công tác sau:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng phát triển, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT đã đề ra. Bảo đảm lợi ích cho người lao động, cổ đông và nhà nước, thực hiện tốt công tác an sinh- xã hội.

- Kịp thời khắc phục những khó khăn hạn chế đảm bảo cung cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, KCN trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Báo cáo về tiền lương, thưởng, thù lao của từng thành viên: HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2023.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao
I.	Hội đồng quản trị				
1	Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch HĐQT (01/01 - 30/03/2023)		16.000.000	14.000.000
2	Ông Ngô Dương Đại	TV.HĐQT (01/01 - 30/03/2023)		16.000.000	10.500.000
3	Ông Nguyễn Viết Hưng	TV.HĐQT (01/01 - 30/03/2023)		11.000.000	10.500.000
4	Ông Vũ Văn Luyến	TV.HĐQT (01/01 - 30/03/2023)		11.000.000	10.500.000

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao
5	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch HĐQT (01/04 - 31/12/2023)			72.000.000
6	Ông Trần Văn Thùy	TV.HĐQT		11.000.000	64.500.000
7	Ông Khương Thanh Hào	TV.HĐQT (01/04 - 31/12/2023)			54.000.000
8	Ông Nguyễn Anh Tân	TV.HĐQT (01/04 - 31/12/2023)			54.000.000
9	Bà Nguyễn Thu Trang	TV.HĐQT (01/04 - 31/12/2023)			54.000.000
II	Người phụ trách Quản trị				
1	Ông Nguyễn Ngọc Hiền	Phụ trách QT		3.610.000	48.000.000
III.	Ban điều hành				
1	Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc (01/01 - 30/3/2023)	141.720.532		
2	Ông Trần Văn Thùy	Kế toán trưởng (01/01 - 30/3/2023)	111.822.962		
3	Ông Trần Văn Thùy	Giám đốc (01/04 - 31/12/2023)	267.272.727		
4	Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	308.664.890	11.000.000	
5	Bà Vũ Thị Oanh	Phụ trách Kế toán (01/04 - 31/12/2023)	157.636.637		

7. Báo cáo về giao dịch

- Trong năm 2023, các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,44% vốn điều lệ	3600259296; 26/09/2022; SKHĐTĐN	- Chi trả cổ tức: 5.243.736.000 đồng - Mua nước sạch qua đồng hồ tổng: 51.456.671.000 đồng - Mua nước uống Doriv: 14.240.000 đồng	

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Duy trì các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của công ty phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.

Số: 01/BC-BKS-NTW

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 03 năm 2024



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất
kinh doanh năm 2023 tại Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch; Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát xin báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là NTW) năm 2023 như sau:

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2023 của NTW đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh đầy đủ các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của NTW.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Giới hạn kiểm tra:

Ban kiểm soát xác định giới hạn như sau: Không tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, hàng hoá, sản phẩm dở dang tại thời điểm 31/12/2023; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào đơn vị đã kê khai khấu trừ thuế và đã hạch toán trong năm 2023; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả.

2. Phương pháp kiểm tra:

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính, sổ kế toán, hóa đơn và chứng từ do đơn vị cung cấp tại thời điểm kiểm tra.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	Tỷ lệ năm nay/năm trước
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	100.000	100.000	100.000	100,00%	100,00%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	160.555	152.508	156.645	94,99%	97,36%
	Trong đó						
	- Doanh thu SXKD nước	Tr.đ	153.455	144.814	149.606	94,37%	96,80%
	+ Doanh thu KV Đại Phước		13.868	13.833	13.259	99,75%	104,34%
	+ Doanh thu KV Nhơn Trạch		139.587	130.981	136.347	93,83%	96,06%
	- Doanh thu lắp đặt	Tr.đ	4.000	2.718	3.919	67,94%	69,34%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	2.500	3.977	2.362	159,08%	168,36%
	- Thu nhập khác	Tr.đ	600	999	757	166,49%	131,88%
3	Giá vốn hàng bán	Tr.đ	135.983	129.722	133.068	95,40%	97,49%
4	Chi phí bán hàng	Tr.đ	4.233	3.777	4.031	89,23%	93,70%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	8.617	7.210	8.509	83,67%	84,73%
6	Chi phí khác	Tr.đ	436	1.198	551	274,79%	217,58%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	11.287	10.602	10.486	93,93%	101,10%
8	Thuế TNDN	Tr.đ	1.616	1.589	1.401	98,35%	113,46%
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	9.671	9.012	9.086	93,19%	99,19%
10	Tỷ suất lợi nhuận trên Vốn CSH	%	7,5	6,99	7,14	93,16%	97,80%
11	Tỷ suất lợi nhuận trên Tổng doanh thu	%	6	5,91	5,80	98,49%	101,88%
12	Phải nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ	2.872	2.838	2.720	98,81%	104,32%

(*) Ghi chú cách tính ROE và ROS:

Lợi nhuận sau thuế: Chỉ tiêu này được xác định tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh - Mã số 60 (Mẫu số B02-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp).

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp được xác định tại Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01- DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp)

bao gồm: *Vốn góp của chủ sở hữu (Mã số 411), Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418), Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản (Mã số 422).* Vốn chủ sở hữu bình quân năm được xác định bằng tổng số dư vốn chủ sở hữu cuối mỗi quý chia cho 4.

- Giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đều giảm so với kế hoạch và cùng kỳ cho thấy công ty kiểm soát tốt về mặt chi phí.

- Các khoản phải nộp ngân sách năm 2023 đạt 98,81% so với kế hoạch và tăng 4,32% so với năm 2022. Công ty thực hiện theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động cung cấp nước sạch, các hoạt động còn lại áp dụng với mức thuế suất 20%.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 93,19% so với kế hoạch và giảm 0,81% so với năm 2022.

4. Tình hình mua sắm tài sản và đầu tư, xây dựng cơ bản:

4.1. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định:

- Tài sản cố định hữu hình tăng mới giá trị 4.830.693.260 đồng, toàn bộ giá trị hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản. Trong năm, công ty thực hiện thanh lý giếng khoan với giá trị 125.425.858 đồng.

- Tài sản cố định vô hình tăng mới: 0 đồng.

- Chi phí khấu hao TSCĐ trong năm 2023 là 12.345.176.324 đồng (trong đó: khấu hao TSCĐ hữu hình: 12.327.916.523 đồng, khấu hao TSCĐ vô hình: 17.259.801 đồng) chiếm tỉ lệ 8,70% chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc đầu tư, mua sắm TSCĐ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

4.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2023, Công ty triển khai các công trình với tổng số phát sinh đầu tư xây dựng cơ bản có giá trị là 4.830.693.260 đồng, đạt tỷ lệ 35,04% so với kế hoạch.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Công trình	Giá trị	Tình hình thực hiện
1	Xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú, xã Phước Thiện	2.179.054.716	Tạm tăng TSCĐ giá trị: 2.179.054.716 đồng

2	Cải tạo hệ thống cấp nước PVC Ấp Phước Lương	2.651.638.544	Tăng TSCĐ giá trị: 2.651.638.544 đồng
Tổng cộng		4.830.693.260	

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã thông qua Tổng vốn đầu tư XDCB của năm là 13.785 triệu đồng. Do một số nguyên nhân khách quan nên việc đầu tư xây dựng cơ bản trong năm không đạt được theo kế hoạch đã đề ra:

Stt	Công trình	Nguyên nhân
1	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B	Tuyến đường 25B chưa triển khai thi công, nên không có mặt bằng để thực hiện
2	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ông Chín Hoàng (144)	Chờ Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa hỗ trợ vốn (Chi phí vật tư chính) mới triển khai thực hiện
3	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Chùa Ông	
4	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Café Sân Vườn	
5	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Phạm Minh Hoàng	
6	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Đình Mỹ Khoan (92)	
7	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ông Liêm	
8	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ba Bê - Chùa Ngọc Linh	
9	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ông Nhựt	
10	Lắp đặt hệ thống trung hòa Clor Nhà máy xử lý nước Đại Phước	
11	Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước	Đang lập hồ sơ xin chủ trương đầu tư

Đến ngày 31/12/2023, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là 230.636.742 đồng gồm 2 Công trình (hiện đang tạm ngưng đầu tư):

+ Công trình Xây dựng hàng rào trạm bơm tăng áp Phú Hữu: UBND huyện đã tổ chức họp các ban ngành của huyện và chỉ đạo phòng Tài nguyên Môi trường rà soát lại hồ sơ đất báo cáo UBND huyện xử lý.

+ Công trình Xây dựng TOCN D400 đường Nguyễn Văn Cừ: Đã phê duyệt dự án, tạm ngưng triển khai để tập trung vốn vào các công trình khác cấp thiết hơn.

5. Quản lý doanh thu, công nợ phải thu:

Căn cứ chuẩn thu tình hình cung cấp nước thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng 1:

Stt	Nội dung	KH Năm 2023	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	Tỷ lệ năm nay/năm trước
1	Số lượng danh bộ (đồng hồ)		15.143	14.451		104,79%
	Trong đó:					
	- Khu vực Đại Phước					
	+ Hộ dân		6.211	6.079		102,17%
	+ Cơ quan		49	43		113,95%
	- Khu vực Nhơn Trạch					
	+ Hộ dân		8.639	8.090		106,79%
	+ Khu công nghiệp		164	164		100,00%
	+ Cơ quan		80	75		106,67%
2	Sản lượng sản xuất (m ³ /năm)	15.473.098	14.929.963	15.169.704	96,49%	98,42%
	Trong đó:					
	- Khu vực Đại Phước	2.013.260	1.999.214	1.973.784	99,30%	101,29%
	- Khu vực Nhơn Trạch					
	+ Mua qua đồng hồ tổng	6.729.919	6.053.726	7.012.982	89,95%	86,32%

	<i>Dowaco</i>					
	+ Mua qua đồng hồ tổng Hồ Cầu Mới	6.729.919	6.877.023	6.182.938	102,19%	111,23%
3	Sản lượng tiêu thụ (m³/năm)	14.467.975	13.744.925	14.113.621	95,00%	97,39%
	Trong đó:					
	- Khu vực Đại Phước	1.660.939	1.655.868	1.587.961	99,69%	104,28%
	- Khu vực Nhơn Trạch					
	+ Mua qua đồng hồ tổng Dowaco	6.326.124	5.456.532	6.576.806	86,25%	82,97%
	+ Mua qua đồng hồ tổng Hồ Cầu Mới	6.480.912	6.632.525	5.948.854	102,34%	111,49%
4	Tỷ lệ thất thoát (%)	6,50%	7,94%	6,96%	1,44%	0,98%
	Trong đó:					
	- Khu vực Đại Phước	17,50%	17,17%	19,55%	-0,33%	-2,37%
	- Khu vực Nhơn Trạch					
	+ Mua qua đồng hồ tổng Dowaco	6,00%	9,86%	6,22%	3,86%	3,65%
	+ Mua qua đồng hồ tổng Hồ Cầu Mới	3,70%	3,56%	3,79%	-0,14%	-0,23%

Giấy phép khai thác được cấp tại khu vực Đại Phước (Công suất 6.200 m³/ngày.đêm) bao gồm:

- Giấy phép số: 120/GP-UBND ngày 14/05/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai: 1.100 m³/ngày.đêm

- Giấy phép số: 121/GP-UBND ngày 14/05/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai: 2.500 m³/ngày.đêm

- Giấy phép số: 209/GP-UBND ngày 18/08/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai: 2.600 m³/ngày.đêm

Tính đến thời điểm tại 31/12/2023 sản lượng sản xuất đạt 88% công suất thiết kế và giấy phép khai thác được cấp tại khu vực Đại Phước (5.477/6.200 m³/ngày.đêm), sản lượng tiêu thụ đạt 73% (4.537/6.200 m³/ngày.đêm).

Trong năm 2023 tỷ lệ thất thoát nước cao so với kế hoạch (thực hiện 7,94% so với kế hoạch 6,50%). Trong những năm tiếp theo, Công ty cần đề ra kế hoạch kinh doanh phù hợp để phát huy tối đa công suất nhà máy cũng như tiếp tục tập trung nguồn lực phân vùng, tách mạng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, bảo trì, sửa chữa hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng, giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch đề ra.

Bảng 2:

Stt	Nội dung	Năm 2023		Năm 2022		Tỷ lệ (%) tăng trưởng	
		Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)
1	Tư gia	14.850	3.224.412	14.126	3.049.639	5,13%	5,73%
2	Cơ quan	293	10.520.513	282	11.063.982	3,90%	-4,91%
Tổng cộng		15.143	13.744.925	14.408	14.113.621	5,10%	-2,61%

Khách hàng Tư Gia: Số lượng danh bộ tăng từ 14.126 lên 14.850, tăng 5,13%. Sản lượng tiêu thụ tăng từ 3.049.639 m³/năm lên 3.224.412 m³/năm, tăng 5,73%.

Khách hàng Cơ Quan: Số lượng danh bộ tăng từ 282 lên 293, tăng 3,90%. Sản lượng tiêu thụ giảm từ 11.063.982 m³/năm xuống 10.520.513 m³/năm, giảm 4,91%.

Tổng số nợ phải thu ngắn hạn thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	31/12/2023	31/12/2022
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	12.071.369.938	13.009.951.718
2	Trả trước cho người bán	291.371.922	262.821.923
3	Phải thu ngắn hạn khác	992.390.403	849.648.430
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-827.726.487	-1.838.745.315
	Tổng cộng:	12.527.405.776	12.283.676.756

- Phải thu ngắn hạn cuối kỳ chủ yếu là số liệu chuẩn thu tiền nước sẽ được thu vào tháng sau.

- Khoản trả trước cho người bán chủ yếu là các khoản tạm ứng cho nhà thầu thi công các dự án.

- Phải thu ngắn hạn khác chủ yếu là khoản phải thu liên quan đến lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn, tạm ứng nội bộ, bảo hiểm bắt buộc trích theo lương và các khoản phải thu ngắn hạn khác.

- Công ty trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi:

Stt	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Số tiền
1	Công ty TNHH Kỹ Thuật Mặt Trời Đỏ	(280.100.246)
2	Ông Lê Văn Tùng	(44.378.152)
3	HTX Dịch vụ nông nghiệp Đại Phước	(171.982.600)
4	Công ty TNHH Địa chất XD Hoàng Tiến Hằng	(177.111.000)
5	Tiền nước	(154.154.489)
	TỔNG CỘNG	(827.726.487)

- Công ty không có các khoản nợ phải thu dài hạn.

6. Công tác tài chính kế toán:

Công tác kế toán: tổ chức bộ máy kế toán tinh gọn, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách đầy đủ và đúng quy định.

Hạch toán các nghiệp vụ rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu; sổ kế toán mở đầy đủ theo quy định.

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Công tác tổ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động thực tế của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023: 72 người.

Công ty tổ chức cho cán bộ công nhân viên học các lớp chuyên môn nghiệp vụ và những chính sách thuế, triển khai văn bản nghị định.

Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CB.CNV khám sức khỏe định kỳ, tổ chức đi tham quan du lịch theo thỏa ước lao động tập thể quy định ban hành.

Công ty thực hiện quy chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định. Tổng thu nhập thực tế bình quân của Người lao động: 10.853.426 đồng/người/tháng, giảm 1,044% so với kế hoạch và tăng 1,037% so với cùng kỳ năm 2022.

8. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	43,44	39,69
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	56,56	60,31
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	10,03	9,02
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	89,97	90,98
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	11,14	9,92
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	4,33	4,40
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	4,04	4,04
4	Tỷ suất sinh lợi			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	4,85	4,89
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	6,99	7,14
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	5,91	5,80

Cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn có sự thay đổi nhẹ, tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản tăng lên, trong khi tài sản dài hạn giảm.

Về khả năng thanh toán, các chỉ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và nhanh đều lớn hơn 1, phản ánh một mức độ an toàn trong khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, Công ty lưu ý về chỉ số khả năng thanh toán quá cao, cần xem xét việc tận dụng tài nguyên vốn một cách hiệu quả để tăng hiệu suất của công ty tối ưu hóa lợi nhuận.

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản, Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu nhìn chung không có nhiều biến động. Tình hình tài chính của Công ty năm 2023 lành mạnh khả năng thanh toán an toàn, không có rủi ro về tài chính.

Lãi thực hiện sau thuế năm 2023 = 9.012.210.397 đồng > 0, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có lãi, do đó Công ty bảo toàn và phát triển vốn.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành và 04 thành viên không điều hành: một Chủ tịch HĐQT không chuyên trách và ba thành viên ngoài Công ty.

- Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ, ban

hành 08 Nghị quyết và 05 Quyết định của Hội đồng quản trị về những vấn đề: quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2023; bổ nhiệm/bổ nhiệm lại các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc, Phụ trách kế toán, Người phụ trách quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty.

- Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

ĐVT: đồng

Stt	Chi Tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	100.000.000.000	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	9.085.515.858	
3	Trích lập các quỹ	3.009975.076	
a	Quỹ đầu tư phát triển (20%)	1.817.103.172	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (11%)	999.406.744	
	+ <i>Quỹ khen thưởng Người lao động (3%)</i>	<i>272.565.476</i>	
	+ <i>Quỹ phúc lợi (8%)</i>	<i>726.841.269</i>	
c	+ <i>Quỹ công tác xã hội-cộng đồng (1%)</i>	<i>90.855.159</i>	
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1 tháng lương bình quân thực hiện của Người quản lý)	102.610.000	
4	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	6.075.540.782	
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	26.902.699.441	
6	Tổng lợi nhuận còn lại	32.978.240.223	
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	10%	
	<i>Số tiền chia cổ tức (VĐL tại thời điểm chi trả là 100.000.000.000 đồng)</i>	<i>10.000.000.000</i>	
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023	22.978.240.223	

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.

- Hội đồng quản trị đã thống nhất và chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo sự uỷ quyền của Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

- Nhìn chung, trong năm 2023 các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc Công ty gồm 02 thành viên, mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc. Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Trong các cuộc họp HĐQT, Ban giám đốc báo cáo cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện trong kỳ, trình bày phương hướng kế hoạch trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nhiệm vụ cho các quý tiếp theo.

- Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc tổ chức họp giao ban với Trưởng phó các bộ phận tại Công ty nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của từng đơn vị; các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh từ đó đề ra các giải pháp thực hiện nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

- Việc trích lập và phân phối quỹ tiền lương của người quản lý, người lao động đã được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

3. Tình hình giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:

Trong năm 2023, các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,44% vốn điều lệ	3600259296; 26/09/2022; SKHĐTĐN	- Chi trả cổ tức: 5.243.736.000 đồng - Mua nước sạch qua đồng hồ tổng: 51.456.671.000 đồng - Mua nước uống Doriv: 14.240.000 đồng	

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông:

- HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và theo quy chế quản trị Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị nhằm nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã tham gia phối hợp góp ý việc ban hành các quy chế của Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Các phòng ban, bộ phận đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với cổ đông: Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, được phân công như sau:

· Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban:

- Chịu trách nhiệm chung và thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp;

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Xem xét việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định nội bộ trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh;

- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, báo cáo tình hình kinh doanh;

- Xem xét ghi chép sổ kế toán;

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;

- Kiểm tra việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

· **Bà Tô Thị Thanh Hà - Thành viên:**

- Kiểm tra công tác ký kết, tình hình thực hiện hợp đồng tư vấn; hợp đồng lắp đặt; hợp đồng thi công xây dựng; hợp đồng sửa chữa, bảo trì; hợp đồng mua vật tư;

- Kiểm tra việc tuân thủ trong công tác xây dựng cơ bản (thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư) theo quy định hiện hành;

- Theo dõi giá thành (theo dõi biến động chi tiết doanh thu, chi phí theo từng khoản mục);

- Xem xét, kiểm tra tình hình thực hiện nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

· **Bà Đặng Thị Tú - Thành viên:**

- Kiểm tra doanh thu và công nợ phải thu; công nợ phải trả; trích lập dự phòng; xác nhận nợ/ giao dịch, xác nhận số dư ngân hàng;

- Kiểm tra ghi nhận tăng, giảm tài sản cố định; tính và trích khấu hao tài sản cố định; tăng, giảm, phân bổ chi phí trả trước;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

2. Thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành hai cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

+ Phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

+ Thông qua Báo cáo kiểm soát 06 tháng đầu năm 2023.

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá sự tuân thủ pháp luật đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2023 nhằm phục vụ cho việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đúng trình tự và quy định.

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và cả năm 2023.

- Giám sát việc thực hiện theo pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Phối hợp đóng góp ý kiến xây dựng các Quy trình, Quy chế tại Công ty;

- Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT;

- Tổng hợp thù lao, tiền lương (chưa trừ thuế TNCN, các khoản bảo hiểm và các khoản phải nộp khác theo qui định Nhà nước) trong năm 2023 của BKS là:

Stt	Họ và tên	Tổng tiền lương và thù lao trong năm 2023		Tiền thưởng (Quỹ thưởng NQL năm 2022)	Tổng cộng
		Tiền lương	Thù lao		
1	Trần Hoàng Anh Phương		45.000.000		45.000.000
2	Tô Thị Thanh Hà		36.000.000		36.000.000
3	Đặng Thị Tú		36.000.000		36.000.000
4	Nguyễn Thị Mai Hạnh	79.955.251		11.000.000	90.955.251
5	Nguyễn Bá Hải		13.000.000	6.000.000	21.000.000
6	Đặng Nguyễn Thanh Liêm		13.000.000	6.000.000	21.000.000

- Các chi phí hoạt động khác của Ban Kiểm soát trong năm là 600.000 đồng.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế Quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch dựa trên các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.
- Giám sát tình hình tài chính của công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng và cả năm.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm.
- Giám sát việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- Giám sát việc xây dựng, quyết toán, trích lập và phân phối quỹ tiền lương theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
- Giám sát tình hình hoạt động của các Công ty thành viên thông qua báo cáo tài chính, báo cáo khác theo quy định của Công ty;
- Thực hiện các công việc khác khi có phát sinh.
- Ngân sách hoạt động (không bao gồm tiền lương, thù lao) năm 2024 của Ban kiểm soát là 10.000.000 đồng.

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Sau khi thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

1. NHẬN XÉT:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty đã cố gắng nỗ lực để đạt được kết quả kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông đã giao. Trong năm 2023 do hậu quả của sự suy thoái kinh tế trên toàn cầu, một số Doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất, dẫn đến nhu cầu sử dụng nước giảm (một số doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, có một số doanh nghiệp gửi thông báo ngưng hoạt động), tỷ trọng sản lượng giữa Khu công nghiệp và dân cư thay đổi (sản lượng nước cấp cho khu công nghiệp giảm, sản lượng cấp cho dân cư tăng), kéo theo tỷ lệ thất thoát có chiều hướng tăng ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Vì vậy bức tranh tài chính của công ty cho thấy một giai đoạn khó khăn với sự suy giảm đáng kể trong doanh thu và lợi nhuận. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn và tỷ suất lợi nhuận trên tổng doanh thu đều giảm.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời.

- Tập trung đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: thay đồng hồ cho khách hàng sử dụng lâu năm, thay thế, cải tạo đường ống cũ, kịp thời sửa chữa ống bể... Thực hiện phân vùng và tách mạng hệ thống các tuyến ống cấp nước nhằm giảm tỷ lệ thất thoát cho Công ty.

- Chất lượng nguồn nước các trạm bơm được Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kiểm tra hàng tháng, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng.

- Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ đã được Công ty tiếp tục chú trọng quan tâm như: dịch vụ chăm sóc khách hàng; thực hiện hóa đơn điện tử, thu tiền nước qua các kênh nhờ thu; đầu tư trang bị hoàn thiện phần mềm GIS quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước.

- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn cho cán bộ nhân viên công ty giúp nâng cao năng lực và trách nhiệm trong công việc, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

2. KIẾN NGHỊ:

Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Công ty tiếp tục thực hiện các chủ trương, định hướng giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

- Xây dựng các giải pháp nhằm tăng sản lượng nước bán ra, duy trì và phát triển khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước, thực hiện phân vùng, tách mạng tuyến ống cấp nước trên địa bàn với mục đích quản lý thuận lợi và xác định được tỷ lệ nước thất thoát từng khu vực để lập kế hoạch sửa chữa, cải tạo, thay mới phù hợp.

- Triển khai kế hoạch mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN và khu dân cư theo kế hoạch, phát triển khách hàng sử dụng nước nhằm tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2024, Công ty cần lưu ý đến tiến độ thực hiện theo chủ trương, kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản trị tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, theo dõi và thu hồi các khoản công nợ phải thu.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.

- Công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan, sở ban ngành có liên quan để giải quyết các vấn đề lĩnh vực đất đai và tài nguyên nước tại văn phòng và các trạm bơm của Công ty.

- Hoàn thiện phương án giá nước mới theo Thông tư 44/2021/TT-BTC trình xin ý kiến Công ty CP Cấp nước Đồng Nai trước khi biểu quyết thông qua HĐQT để trình lên Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai đề xuất giá bán nước mới cho phù hợp với tình hình thực tế.

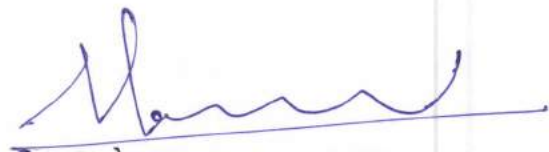
Trên đây là báo cáo về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo đánh giá hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Hoàng Anh Phương

Số: 02 /2024/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.012.210.397
3	Trích lập các quỹ		2.976.707.327
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.802.442.079
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	991.343.144
	- Quỹ khen thưởng	3%	270.366.312
	- Quỹ phúc lợi	8%	720.976.832
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	90.122.104
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		92.800.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.035.503.070
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		22.978.240.223
6	Tổng lợi nhuận còn lại		29.013.743.293
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	10%	10.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024		19.013.743.293

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.727.000.000
3	Trích lập các quỹ		3.252.300.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.945.400.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	1.069.970.000
	- Quỹ khen thưởng	3%	291.810.000
	- Quỹ phúc lợi	8%	778.160.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	97.270.000
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		139.660.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.474.700.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		19.013.743.293
6	Tổng lợi nhuận còn lại		25.488.443.293
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	9%	9.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		16.488.443.293

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2024/Thư)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Dương Đại

Số: 03 /2024/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát Công ty năm 2023; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH 01/9/2016 của Bộ lao động thương
binh xã hội.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội
đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2023:

- Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách đến ngày 30/03/2023 : 64.844.530 đồng.
- Thù lao của TV.HĐQT, BKS không chuyên trách : 529.000.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng BKS	1	5.000.000
d	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
2	Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty	1	4.000.000

Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được
quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao
động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

(Tài liệu DHCD 2024/Thu)



Số: 01/2024/TTr-BKS-NTW

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 8 năm 2024



TỜ TRÌNH
V/v thông qua việc lựa chọn
đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-BKS.

(Tài liệu ĐHCĐ 2024/Thư)

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Hoàng Anh Phương

Số: 04 /2024/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chủ trương ký kết hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng có giá trị lớn hơn 10% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Để thực hiện theo quy định, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch dự kiến ký hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và hợp đồng có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch và Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

1. Cổ đông liên quan đến hợp đồng: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số cổ phần sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (số cổ phần sở hữu: 5.243.736 cổ phần).

2. Nội dung hợp đồng giao dịch: mua nước qua đồng hồ tổng giữa Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch và Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

3. Giá trị hợp đồng: lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

(Tài liệu DHCD 2024/Thư)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại

Số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐ-NTW

Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
- Tên viết tắt: NTV
- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy ĐKKD: số 3600977120 đăng ký thay đổi lần 9 ngày 11/4/2023.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: vào lúc **08 giờ 30 phút**, ngày **11/4/2024** (Thứ Năm).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty;
- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tính đến ngày 13/3/2024 theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

IV. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA BUỔI HỌP

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện tiến hành họp

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Lương Thắng thay mặt Ban Tổ chức Đại hội báo cáo về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: 269 cổ đông.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông được mời tham dự họp: 10.000.000 cổ phần.
- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có 16 cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền, nắm giữ 6.073.123 cổ phần, chiếm tỷ lệ 60,73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch có đủ điều kiện để tiến hành theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

2. Chủ tọa Đại hội

- Ông Ngô Dương Đại - Chủ tịch Hội đồng quản trị



3. Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Người phụ trách quản trị Công ty

4. Ban Kiểm phiếu

Sau khi nghe Chủ tọa giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình Đại hội, Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, gồm:

- Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng Ban
- Ông Bùi Xuân Huệ - Thành viên
- Bà Đặng Thị Tú - Thành viên
- Bà Vũ Thị Oanh - Thành viên

5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Lương Thắng - Phó Giám đốc Công ty trình bày Quy chế làm việc của Đại hội, Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Lương Thắng - Phó Giám đốc Công ty trình bày dự thảo Chương trình Đại hội, Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

7. Các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình Đại hội

Chủ tọa Đại hội đã phân công các thành viên tham gia điều hành đại hội trình bày các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trước Đại hội như sau:

- Ông Trần Văn Thùy - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 02/2024/BC-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

- Bà Vũ Thị Oanh - Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số 01/2024/TTr-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;

- Ông Ngô Dương Đại - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 03/2024/BC-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024;

- Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số 01/BC-BKS-NTW ngày 20/3/2024 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty;

- Bà Vũ Thị Oanh - Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024;

- Ông Khương Thanh Hào - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của Hội đồng quản trị về quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024;

- Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình số 01/2024/TTr-BKS-NTW ngày 20/3/2024 của Ban Kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Bà Nguyễn Thu Trang - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT-NTW ngày 20/3/2024 của HĐQT về thông qua chủ trương ký kết hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng có giá trị lớn hơn 10% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. Thảo luận về các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

Sau khi được nghe các nội dung Báo cáo và Tờ trình của HĐQT và BKS Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông tham dự Đại hội đối với các nội dung.

Về các ý kiến thảo luận: Cổ đông tham dự họp không có ý kiến gì thêm.

9. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông đối với các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

10. Ban Kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu

11. Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

11.1. Thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

11.2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

0049
T. TY
H. A. N.
U. O.
I. R. A. C.
1. 1. 0

11.3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

11.4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2023

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

11.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

11.6. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.7. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.8. Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.9. Thông qua Tờ trình danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 6.460.648 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.10. Thông qua Tờ trình xin chủ trương ký kết hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng có giá trị lớn hơn 10% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).



*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: 1.216.912 cổ phần chiếm tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội (cổ đông có lợi ích liên quan là Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai không được biểu quyết: 5.243.736 cổ phần, chiếm 52,44%).*

- *Không tán thành: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

12. Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

13. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Biên bản họp Đại đồng cổ đông thường niên 2024.

14. Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

15. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Nghị quyết Đại đồng cổ đông thường niên 2024.

Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã kết thúc lúc 11 giờ 10 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Ngọc Hiền

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Ngô Dương Đại

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NTW

Nhơn Trạch, ngày 11 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ-NTW của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ngày 11/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	160.555.000.000	152.508.016.052	94,99
2	Lợi nhuận trước thuế	11.287.000.000	10.601.605.672	93,93
3	Lợi nhuận sau thuế	9.671.000.000	9.012.210.397	93,19
4	Các khoản phải nộp NS	2.872.000.000	2.837.761.819	98,8
5	Đầu tư XDCB	13.785.077.528	4.830.693.000	35,04
6	Tỷ lệ thất thoát	6,5	7,94	1,44

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2024
1	Doanh thu	Đồng	156.312.000.000
	- Doanh thu nước	Đồng	150.462.000.000
	- Doanh thu xây lắp	Đồng	2.500.000.000
	- Doanh thu HĐTC	Đồng	2.500.000.000
	- Doanh thu khác	Đồng	850.000.000

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2024
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.085.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.727.000.000
4	Các khoản phải nộp Ngân sách	Đồng	2.783.000.000
5	Đầu tư Xây dựng cơ bản	Đồng	22.000.000.000
6	Tỷ lệ thất thoát	%	7

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024.

4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2023; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2023.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.00
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.012.210.397
3	Trích lập các quỹ		2.976.707.327
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.802.442.079
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	991.343.144
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	3%	270.366.312
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	8%	720.976.832
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	90.122.104
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		92.800.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.035.503.070
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		22.978.240.223
6	Tổng lợi nhuận còn lại		29.013.743.293
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	10%	10.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024		19.013.743.293

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.727.000.000
3	Trích lập các quỹ		3.252.300.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.945.400.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	1.069.970.000
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	3%	291.810.000
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	8%	778.160.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	97.270.000
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		139.660.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.474.700.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		19.013.743.293
6	Tổng lợi nhuận còn lại		25.488.443.293
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	9%	9.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		16.488.443.293

6. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024.

6.1. Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023:

- Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách đến ngày 30/03/2023 : 64.844.530 đồng.
- Thù lao của TV.HĐQT, BKS không chuyên trách : 529.000.000 đồng.

6.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty năm 2024:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng BKS	1	5.000.000
d	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
2	Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty	1	4.000.000

(Tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty).

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong 03 (ba) công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

8. Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng mua nước qua đồng hồ tổng có giá trị lớn hơn 10% tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 11/4/2024.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Công ty CP Cấp nước Đồng Nai;
- HĐQT, BGĐ, BKS Công ty;
- Lưu: VT, TCHC;

E THƯ/HĐQT/DHCD/2024

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024
CHỦ TỌA



Ngô Dương Đại

